

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2020
*Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Châu Thị Phương Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V), sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu phố 04, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) và bà Phạm Thị Ngọc L chung sống với nhau từ năm 2009, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đức Thắng, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã; Mặc dù vợ chồng có tự dàn xếp, hòa giải để tiếp tục sống chung nhưng không có kết quả; Do mâu thuẫn ngày càng lớn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông V khai giữa ông và bà L có 03 con chung tên Cao Hoàng Phương Trang, sinh ngày 14/12/2009; Cao Hoàng Phương Trinh, sinh ngày 12/02/2011 và Cao Hoàng Phương Trân, sinh ngày 21/7/2015. Sau khi ly hôn ông V đồng ý giao cả 03 con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/8/2020 bị đơn bà Phạm Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L thừa nhận lời trình bày của ông V trong đơn khởi kiện là đúng, nhưng vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn, kể từ sau tết năm 2020 ông V thay đổi tính tình, không còn chăm lo cho gia đình vợ con, mặc dù còn sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Nay ông V yêu cầu ly hôn bà L cũng đồng ý.

Về con chung: Bà L khai giữa bà và ông V có 03 con chung tên Cao Hoàng Phương Trang, sinh ngày 14/12/2009; Cao Hoàng Phương Trinh, sinh ngày 12/02/2011 và Cao Hoàng Phương Trân, sinh ngày 21/7/2015. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung; Bà L đồng ý việc ông V cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không đến Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Sau khi người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) được ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc L; Về con chung: Giao cháu Cao Hoàng Phương Trang, sinh ngày 14/12/2009; Cao Hoàng Phương Trinh, sinh ngày 12/02/2011 và Cao Hoàng Phương Trân, sinh ngày 21/7/2015 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông V cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) yêu cầu ly hôn bà Phạm Thị Ngọc Linh và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc L cư trú tại Khu phố 10, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) và bà Phạm Thị Ngọc L chung sống với nhau từ năm 2009, đến ngày 06/7/2015 mới đăng ký kết hôn theo Trích lục kết hôn số 305/TLKH-BS ngày 08/7/2020 tại UBND phường Đức Thắng, Tp

Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông V, bà L là hợp pháp kể từ ngày 06/7/2015.

Tại phiên tòa, ông V cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên mới dẫn đến cãi vã, vợ chồng tự dàn xếp, hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng lớn nên ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai; Nay ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn. Bà L mặc dù không tham gia phiên tòa nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt cho rằng vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn nhưng kể từ sau tết năm 2020 ông V thay đổi tính tình, không còn chăm lo cho gia đình vợ con, mặc dù còn sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Nay ông V yêu cầu ly hôn bà L cũng đồng ý.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình”*; Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”* và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*.

Từ lời khai của các bên đương sự và quy định của Luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông V và bà L không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; Tòa án cũng đã thông báo để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng ông V, bà L, để đoàn tụ nhưng bà L vẫn không đến tòa, ông V cũng không có thiện chí quay trở lại chung sống với bà L và ông bà vẫn tiếp tục sống ly thân, không quan tâm đến nhau nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn không có mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chứng tỏ bà không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn với ông V để hàn gắn tình cảm vợ chồng; Đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt bà L cho rằng vợ chồng sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống nên bà đồng ý ly hôn với ông V.

Từ phân tích nêu trên chứng tỏ ông V, bà L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Ông V, bà L khai giữa ông bà có 03 con chung tên Cao Hoàng Phương Trang, sinh ngày 14/12/2009; Cao Hoàng Phương Trinh, sinh ngày 12/02/2011 và Cao Hoàng Phương Trân, sinh ngày 21/7/2015. Ông V đồng ý giao 03 con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và đồng ý việc ông V cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay 03 cháu Phương Trang, Phương Trinh và Phương Trân đang được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông V đồng ý giao cháu Phương Trang, Phương Trinh và Phương Trân cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cũng phù hợp với yêu cầu của bà L và nguyện vọng của cháu Phương Trang, cháu Phương Trinh. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Phương Trang, Phương Trinh và Phương Trân cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, tạo điều kiện ổn định cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của ông V và tại đơn xin xét xử vắng mặt bà L đồng ý việc ông V cấp dưỡng như trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đối với ông V chưa yêu cầu giải quyết, còn bà L tại đơn xin xét xử vắng mặt khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V).

Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) được ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc L.

Về con chung: Giao cháu Cao Hoàng Phương Trang, sinh ngày 14/12/2009; Cao Hoàng Phương Trinh, sinh ngày 12/02/2011 và Cao Hoàng Phương Trân, sinh ngày 21/7/2015 cho bà Phạm Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) và bà Phạm Thị Ngọc L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 15 tháng 7 năm 2020 ông V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007719 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí; Ông V phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Cao Hoàng V (Cao Hoàn V) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2020); Bà Phạm Thị Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

QUÁCH VĂN HOÀNG